Đính kèm.

BỘ QUỐC PHÒNG
TỔNG CỤC II

Số: 562 /QĐ-TCII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023

CỤC HẬU CẦN - TC II
Số đến: 21341
Ngày 13 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: HC6

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC II

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Quốc phòng: Số 128/2021/TT-BQP ngày 01/10/2021 về việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công trong Bộ Quốc phòng; số 05/2021/TT-BQP ngày 12/01/2021 quy định một số nội dung về lựa chọn nhà thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Quốc phòng: Số 2415/QĐ-BQP ngày 27/7/2021 về việc phê duyệt danh mục mở mới thuộc Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2021-2025 nguồn vốn NSQP (công trình phổ thông); Quyết định số 5378/QĐ-BQP ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, công trình để bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2021-2025 vốn NSNN chi thường xuyên cho quốc phòng (công trình phổ thông) của Tổng cục II;

Theo Cục trưởng Cục Hậu cần tại Báo cáo số 773 /BC-HC ngày 12/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật với nội dung sau

1. Tên dự án: Xây dựng tường rào các điểm đất của Cục Hậu cần/Tổng cục II (ký hiệu HC6).

2. Người quyết định đầu tư: Tổng cục trưởng Tổng cục II.

3. Chủ đầu tư: Cục Hậu cần/Tổng cục II.

Scanned with CamScanner

4. Mục tiêu đầu tư: Củng cố, cải tạo, nâng cấp hệ thống tường rào của các điểm đất do Cục Hậu cần được giao quản lý nhằm bảo đảm chống lấn chiếm đất quốc phòng.

5. Quy mô, giải pháp thiết kế

- Điểm đất tại phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Xây dựng 23m tường rào, cải tạo 8,2m tường rào hiện trạng; làm mới 02 cổng ra vào cấp phát, mỗi cổng rộng 6,2m. Giải pháp thiết kế chính: Tường rào cải tạo xây gạch cao 3,1m trong đó phần tường xây cao 2,5m (chân tường cao 0,7m dày 0,22; thân tường cao 1,8m dày 0,11) và khung lưới B40 cao 0,6m. Trụ tường xây gạch 400x400 khoảng cách 3m. Tường trát vữa ximăng cát đen, lăn sơn 03 nước trực tiếp. Tường rào xây mới cao 1,95m (chân tường xây gạch cao 0,7m; thân tường bằng khung thép hộp cao 1,25m). Cổng sắt bằng khung thép hình, bịt tôn, sơn chống gỉ.

- Điểm đất Trạm 73, đường Nguyễn Hoàng Tôn (phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội): Xây dựng mới 50,2m tường rào và hệ thống kè xây gạch bảo vệ chống sạt lở và 01 cổng rộng 2m. Giải pháp thiết kế chính: Tường rào cao 2,9m bằng bổ trụ thép D90 khoảng cách 2,5m; giữa các trụ là khung lưới B40 kết hợp dây thép gai đỉnh tường.

- Điểm đất khu TGSX (xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội): Xây dựng mới 30,8 m tường rào giữa các cột bê tông hiện trạng, xây bù tường cao 0,5m dài 9,6m tường đã xây hiện trạng vị trí giáp khu dân cư và khoảng 110m tường rào giáp trường VHNTQD và đường dân sinh; xây 300 m^2 bờ kè gạch chống sạt nở đoạn tường giáp trường VHNTQĐ; phát quang san gạt mặt bằng và đổ đá base 42m đường tuần tra rộng 1,8m song song với đoạn tường rào giáp dân. Giải pháp thiết kế chính: Tường rào cao 2,2m xây gạch dày 0,11m; bổ trụ BTCT khoảng cách 2-2,55m; kè chắn đất xây gạch.

6. Tổ chức khảo sát và lập BCKTKT công trình: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc và xây dựng ATT.

7. Địa điểm xây dựng

- Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- Phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;

- Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế

- Loại, nhóm dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật; Nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Loại công trình hạ tầng kỹ thuật; cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dưới 20 năm.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Số bước thiết kế: 01 bước.

Scanned with CamScanner

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Chi tiết xem Phụ lục II đính kèm quyết định này.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Giá trị tổng mức đầu tư: 1.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.275.952.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 26.920.267 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 127.080.353 đồng;
- Chi phí khác: 10.401.626 đồng;
- Chi phí dự phòng: 59.645.754 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách quốc phòng thường xuyên năm 2023.

13. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Cục Hậu cần (Chủ đầu tư) căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, chịu trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ BCKTKT; tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý đấu thầu. Trong quá trình thực hiện dự án, chỉ được phép điều chỉnh giá trị dự toán các hạng mục khi chế độ, chính sách Nhà nước thay đổi và không làm tăng Tổng mức đầu tư được phê duyệt; các nội dung điều chỉnh, phát sinh về quy mô, giải pháp thiết kế phải báo cáo Thủ trưởng Tổng cục II và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được Thủ trưởng Tổng cục II đồng ý bằng văn bản.

- Phòng Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Cục trưởng Cục Hậu cần và Chỉ huy các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- PTCT Nguyễn Tân Tiến;
- Cục Tài chính/BQP;
- Kho bạc NN Ba Đình (qua CHC);
- Phòng Tài chính;
- Ban Tài chính/CHC;
- Lưu: VT, CHC. ĐHa07.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Thiếu tướng Nguyễn Tân Tiến

Scanned with CamScanner

Phụ lục I

TỔNG DỰ TOÁN

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TƯỜNG RÀO CÁC ĐIỂM ĐẤT CỦA CỤC HẬU CẦN/TỔNG CỤC II (KÝ HIỆU HC6)

(Kèm theo Quyết định số 562/QĐ-TCII ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Tổng cục II/BQP)

STT	KÝ HIỆ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
I	Gxd	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**		**1.275.952.000**	
1		Tường rào điểm đất Thạch Hòa, Thạch Thất	Dự toán chi tiết	891.125.000	
2		Tường rào điểm đất Xuân La, Tây Hồ	Dự toán chi tiết	133.113.000	
3		Tường rào điểm đất Mỹ Đình I, Nam Từ Liêm	Dự toán chi tiết	251.714.000	
II	Gql	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**		**26.920.267**	
1		Công trình hạ tầng kỹ thuật	2,901%*G2*0,8/1,1	26.920.267	TT 12/2021/TT-BXD
III	Gtv	**CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**		**127.080.353**	**Gtv**
1		Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	5,687%*Gxd*1,15	83.447.899	*TT 12/2021/TT-BXD*
2		Chi phí thẩm tra BCKTKT	(0,197+0,191)%*Gxd*1,2	5.940.833	*TT 12/2021/TT-BXD*
3		Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng		4.950.694	
		Công trình hạ tầng kỹ thuật	*0,388%*Gxd*	*4.950.694*	*TT 12/2021/TT-BXD*
4	Ggs	Chi phí giám sát thi công xây dựng		32.740.928	
		Công trình hạ tầng kỹ thuật	*2,566%*Gxd*	*32.740.928*	*TT 12/2021/TT-BXD*
V	Gk	**CHI PHÍ KHÁC**		**10.401.626**	
1		Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	10%*Ggs/1,1	2.976.448	NĐ 06/2021/NĐ-CP; TT 10/2021/TT-BXD
2		Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,570%*Gtm/1,1	7.425.178	NĐ 99/2021/NĐ-CP
VI	Gdp	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**		**59.645.754**	
		TỔNG CỘNG	**(I+II+III+IV+V)**	**1.500.000.000**	
		LÀM TRÒN		**1.500.000.000**	

Ghi chú:

- Gtm: Tổng mức đầu tư của dự án sau khi loại trừ chi phí dự phòng.

Scanned with CamScanner